

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH13;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp;

Căn cứ Tiêu chuẩn kỹ thuật TCKT 01:2018/TCTL - Quy định Kỹ thuật nước xả thải vào công trình thủy lợi;

Căn cứ Văn bản số 722/TCT-BQL ngày 23/8/2018, đơn của Tổng Công ty VIGLACERA - CTCP về việc cấp giấy phép xả thải cho Trạm xử lý nước thải Khu Công nghiệp Phú Hà giai đoạn 1, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ và hồ sơ đề nghị cấp phép gửi kèm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 143/TTr-SNN ngày 10/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trạm xử lý nước thải Khu Công nghiệp Phú Hà của Tổng Công ty VIGLACERA - CTCP được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Ngòi thủy lợi Vĩnh Mộ.

2. Vị trí xả nước thải vào nguồn nước: Bờ hữu ngòi thủy lợi Vĩnh Mộ, tại thượng lưu cống qua đường đường tỉnh lộ 320B (Km 3+114) tiêu nước lưu vực cho xã Hà Lộc và xã Hà Thạch thải vào ngòi thủy lợi Vĩnh Mộ;

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X(m)2369261,74 ; Y(m)552354,47 theo hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trực 104⁰45' múi chiều 3⁰.

3. Phương thức và chế độ xả thải:

- Phương thức xả thải: Xả theo phương pháp tự chảy;

- Chế độ xả thải: Xả thải hàng ngày, 24 giờ/ngày.đêm.

4. *Lưu lượng xả nước thải:* Lưu lượng xả thải lớn nhất 1.250 m³/ngày.đêm.

5. *Chất lượng nước thải:* Chất lượng nước thải sau xử lý bảo đảm các thông số không vượt giá trị tối đa cho phép tại cột A của QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp với hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 1,0$; đảm bảo phù hợp với quy định tại Điểm 3.2.3 của TCKT 01:2018/TTCL quy định chất lượng nước xả thải theo nguồn tiếp nhận là công trình thủy lợi phục vụ đa mục đích gồm cấp nước tưới tiêu, cấp nước nuôi trồng thủy sản; cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn (QCVN 40:2011/BTNMT cột A, $K_q=0,9$; $K_f=1,0$) Cột A
1	Nhiệt độ	0C	40
2	Màu	Pt/Co	50
3	pH	-	6 đến 9
4	BOD5 (20oC)	mg/l	30
5	COD	mg/l	75
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	50
7	Asen	mg/l	0,05
8	Thủy ngân	mg/l	0,005
9	Chi	mg/l	0,1
10	Cadimi	mg/l	0,05
11	Crom (VI)	mg/l	0,05
12	Crom (III)	mg/l	0,2
13	Đồng	mg/l	2
14	Kẽm	mg/l	3
15	Niken	mg/l	0,2
16	Mangan	mg/l	0,5
17	Sắt	mg/l	1
18	Tổng xianua	mg/l	0,07
19	Tổng phenol	mg/l	0,1
20	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	5
21	Sunfua	mg/l	0,2
22	Florua	mg/l	5
23	Amoni (tính theo N)	mg/l	5
24	Tổng nito	mg/l	20

25	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	4
26	Clorua (không áp dụng khi xả vào nguồn nước mặn, nước lợ)	mg/l	500
27	Clo dư	mg/l	1
28	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	mg/l	0,05
29	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật phốt pho hữu cơ	mg/l	0,3
30	Tổng PCB	mg/l	0,003
31	Coliform	vi khuẩn/100ml	3000
32	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,1
33	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,0

6. Thời hạn giấy phép: 03 năm (ba năm).

Điều 2. Tổng Công ty VIGLACERA - CTCP có trách nhiệm:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định trong Giấy phép được cấp; mọi thay đổi nội dung trong giấy phép phải được cơ quan cấp phép đồng ý;

- Thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức được cấp giấy phép theo quy định tại Điều 38 Luật Tài nguyên nước và TCKT 01:2018/TCTL của Bộ Nông nghiệp và PNNT;

- Công khai vị trí xả nước thải để nhân dân, các cơ quan, đơn vị trong khu vực biết và giám sát;

- Thực hiện quan trắc nước thải:

+ Lắp đặt 01 thiết bị quan trắc nước thải tự động tại vị trí xả nước thải vào ngòi thủy lợi Vĩnh Mộ; hệ thống quan trắc tự động phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật kết nối để truyền dữ liệu tự động, liên tục về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ;

+ Vị trí quan trắc: Quan trắc chất lượng, lưu lượng nước thải sau xử lý tại vị trí xả nước thải vào ngòi thủy lợi Vĩnh Mộ;

+ Thông số quan trắc: Lưu lượng xả không vượt quá lưu lượng xả thải lớn nhất quy định trong giấy phép; Chất lượng nước thải tại vị trí xả thải không được vượt giá trị tối đa cho phép đã quy định trong giấy phép;

+ Tần suất quan trắc: tối thiểu 6 lần/năm (vào thời điểm công trình thủy lợi sử dụng nước lớn nhất); thời điểm quan trắc vụ Xuân: tối thiểu 04 đợt vào các tháng 1, 2, 3, 4 (thời điểm nguồn tiếp nhận cấp nước cho việc gieo cấy và chăm sóc lúa Xuân); thời điểm quan trắc vụ Mùa: tối thiểu 02 đợt vào các tháng 7, 8 (thời điểm nguồn tiếp nhận cấp nước cho việc gieo cấy và chăm sóc lúa Mùa); Kết quả quan trắc nguồn nước xả thải được gửi bằng văn bản tới Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Khai thác

CTTL Phú Thọ, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Phú Thọ, UBND xã Hà Thạch;

+ Quan trắc đột suất: Quan trắc đột suất phải được thực hiện khi xảy ra các sự cố như cá chết, ảnh hưởng của nước tưới đến cây trồng, người dân có khiếu kiện;

- Thu gom, vận hành hệ thống thoát nước thải theo đúng cam kết trong hồ sơ đề nghị cấp phép;

- Chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát quá trình thực hiện xả nước thải của Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường ;

- Khi Nhà nước cải tạo, nâng cấp công trình thủy lợi, ảnh hưởng đến quá trình xả nước thải, chủ nguồn xả thải phải có biện pháp đảm bảo cho quá trình xả nước thải không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu đơn vị còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, UBND thị xã Phú Thọ, UBND xã Hà Thạch, Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Khai thác CTTL Phú Thọ; Tổng Công ty VIGLACERA - CTCP và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, PCT (Ô Thủy);
- PCVP (Ô Quang);
- Lưu: VT, KT3_{2b} (T-18b)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Công Thủy